

A. Ma trận và bảng đặc tả.

1.Ma trận.

STT	Tên chủ đề	Nội dung	TNKQ Nhiều lựa chọn (Biết)	TNKQ Nhiều lựa chọn (Hiểu)	TNKQ Nhiều lựa chọn (Vận dụng)	TNKQ Đúng - sai (Biết)	TNKQ Đúng - sai (Hiểu)	TNKQ Đúng - sai (Vận dụng)	Tự luận (Biết)	Tự luận (Hiểu)	Tự luận (Vận dụng)	Tổng (Biết)	Tổng (Hiểu)	Tổng (Vận dụng)
1	Chủ đề 1: Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế	Các hoạt động kinh tế cơ bản	3	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0
2	Chủ đề 1: Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế	Các chủ thể của nền kinh tế	3	1	0	2	0	0	0	0	0	5	1	0
3	Chủ đề 2: Thị trường và cơ chế thị trường	Thị trường và cơ chế thị trường	0	2	0	0	1	0	0	0	1	0	3	1
4	Chủ đề 3: Ngân sách nhà nước	Ngân sách nhà nước	2	1	0	0	1	0	0	0	0	2	2	0
	Tổng số câu		8	4	0	2	2	0	0	0	1	10	6	1
	Tổng số		2.0	1.0	0	2.0	2.0	0	0	0	3.0	4.0	3.0	3.0

	điểm													
	tỉ lệ %											40%	30%	30%

2. Bảng đặc tả.

Chủ đề / Bài học	Nội dung / Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá & Yêu cầu cần đạt	Hình thức & Số lượng câu
1. Nền kinh tế và các chủ thể của nền kinh tế	1.1. Các hoạt động kinh tế cơ bản	Nhận biết: Nêu được khái niệm và nhận diện được vai trò của các hoạt động kinh tế cơ bản (sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng).	3 câu TN nhiều lựa chọn
	1.2. Các chủ thể của nền kinh tế	Nhận biết: Nhận diện được các chủ thể tham gia nền kinh tế (người sản xuất, trung gian, tiêu dùng). Thông hiểu: Phân tích được vai trò của các chủ thể trong những tình huống sản xuất, kinh doanh cụ thể.	4 câu TN nhiều lựa chọn 2 câu TN Đúng/Sai
2. Thị trường và cơ chế thị trường	Thị trường và cơ chế thị trường	Thông hiểu: Hiểu được sự phân loại thị trường, chức năng của thị trường và nguyên nhân biến động giá cả trong đời sống. Vận dụng: Đánh giá, phân tích được sự tác động của cơ chế thị trường và giá cả đến các chủ thể kinh tế để từ đó điều chỉnh hành vi của bản thân.	2 câu TN nhiều lựa chọn 1 câu TN Đúng/Sai 1 câu Tự luận
3. Ngân sách nhà nước	Ngân sách nhà nước	Nhận biết: Nêu được khái niệm, đặc điểm và các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước. Thông hiểu: Giải thích được các nguyên tắc hoạt động của ngân sách nhà nước thông qua việc đọc hiểu báo cáo số liệu thực tế.	3 câu TN nhiều lựa chọn 1 câu TN Đúng/Sai

B. Câu hỏi ôn tập.

PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Khi tiến hành phân bổ nguyên vật liệu của công ty tới các bộ phận khác nhau trong dây chuyền sản xuất, quá trình này gắn liền với hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế xã hội?

- A. Sản xuất. B. Tiêu dùng. C. Phân phối. D. Trao đổi.

Câu 2: Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động đóng vai trò cơ bản nhất, quyết định các hoạt động khác của đời sống xã hội là hoạt động

- A. sản xuất B. phân phối. C. tiêu dùng D. trao đổi.

Câu 3: Trao đổi là hoạt động đưa sản phẩm đến tay người

- A. lao động. B. tiêu dùng. C. phân phối. D. sản xuất.

Câu 4: Trong nền kinh tế hàng hóa, chủ thể nào dưới đây tiến hành các hoạt động mua hàng rồi bán lại cho các đại lý?

- A. chủ thể nhà nước. B. chủ thể tiêu dùng. C. chủ thể sản xuất. D. chủ thể trung gian.

Câu 5: Chủ thể nào đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra hàng hoá cho xã hội, phục vụ nhu cầu tiêu dùng?

- A. Chủ thể trung gian
- C. Các điểm bán hàng

- B. Doanh nghiệp Nhà nước
- D. Chủ thể sản xuất

Câu 6: Trong nền kinh tế, chủ thể nào dưới đây **không** đóng vai trò là chủ thể sản xuất?

- A. Hộ kinh doanh.
- B. Người kinh doanh.
- C. Người sản xuất.
- D. Người tiêu dùng.

Câu 7: Trong nền kinh tế hàng hóa, chủ thể nào dưới đây đóng vai trò là chủ thể trung gian?

- A. Kho bạc nhà nước các cấp.
- B. Nhà máy sản xuất phân bón.
- C. Trung tâm môi giới việc làm.
- D. Ngân hàng chính sách xã hội.

Câu 8: Phát biểu nào dưới đây là sai khi phân chia thị trường theo đối tượng giao dịch, mua bán?

- A. Theo đối tượng giao dịch có thị trường lúa gạo, dầu mỡ, tiền tệ.
- B. Theo đối tượng giao dịch có thị trường chứng khoán, bất động sản.
- C. Theo đối tượng giao dịch có thị trường tư liệu tiêu dùng, khoa học công nghệ
- D. Theo đối tượng giao dịch có thị trường sắt, thép, nhôm.

Câu 9: Các loại thị trường nào dưới đây được hình thành dựa trên đối tượng giao dịch, mua bán?

- A. Thị trường gạo, cà phê, thép.
- B. Thị trường tiêu dùng, lao động.
- C. Thị trường hoàn hảo và không hoàn hảo.
- D. Thị trường trong nước và quốc tế.

Câu 10: Việc phân chia các loại thị trường như thị trường tư liệu tiêu dùng, thị trường lao động, thị trường khoa học – công nghệ là căn cứ vào

- A. vai trò sản phẩm.
- B. tính chất vận hành.
- C. phạm vi không gian.
- D. đối tượng giao dịch, mua bán.

Câu 11: Số tiền phải trả cho một hàng hoá để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hoá đó được gọi là

- A. giá trị sử dụng
- B. tiêu dùng sản phẩm.
- C. phân phối sản phẩm.
- D. giá cả hàng hoá.

Câu 12: Xét về mặt bản chất của nền kinh tế, việc điều tiết của cơ chế thị trường được ví như

- A. thượng đế
- B. mệnh lệnh.
- C. ý niệm tuyệt đối.
- D. bàn tay vô hình.

Câu 13: Nhận định nào dưới đây **không** nói về nhược điểm của cơ chế thị trường.

- A. Có thể gây ra tình trạng Nhà nước bị thất thu thuế.
- B. Là công cụ duy nhất quản lý vĩ mô nền kinh tế.
- C. Tiềm ẩn rủi ro làm cho nền kinh tế mất cân đối.
- D. Có thể gây ra tình trạng người sản xuất bị thua lỗ.

Câu 14: Theo quy định của Luật ngân sách, Ngân sách nhà nước **không** gồm các khoản thu nào dưới đây?

- A. Thu từ dịch vụ công.
- B. Thu từ dầu thô.
- C. Thu từ đầu tư phát triển.
- D. Thu nội địa.

Câu 15: Toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước được gọi là

- A. tài chính nhà nước.
- B. kho bạc nhà nước.
- C. tiền tệ nhà nước.
- D. ngân sách nhà nước.

Câu 16: Theo quy định của Luật ngân sách, hoạt động thu, chi của ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc

- A. không hoàn trả trực tiếp.
- B. thu nhưng không chi.
- C. chi nhưng không thu.
- D. hoàn trả trực tiếp.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 17,18

Doanh nghiệp Z sản xuất kinh doanh thực phẩm. Năm bắt được nhu cầu tiêu dùng sản phẩm sạch, doanh nghiệp này đã quyết định chuyển đổi mô hình kinh doanh, chú trọng đầu tư trang thiết bị máy móc và dây chuyền hiện đại, nhờ vậy sản phẩm của doanh nghiệp khi đem ra thị trường được người tiêu dùng đón nhận,

quy mô sản xuất ngày càng được mở rộng, lợi nhuận của công ty cao hơn 20% so với trước. Hàng năm doanh nghiệp luôn thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước cũng như chế độ chính sách đối với người lao động. Căn cứ vào đề xuất của Ban chấp hành công đoàn, giám đốc doanh nghiệp đã quyết định tăng lương cho người lao động, từ đó đã giúp người lao động yên tâm sản xuất và gắn bó với công ty.

Câu 17: Doanh nghiệp X là chủ thể nào dưới đây trong nền kinh tế?

- A. Chủ thể sản xuất.
- B. Chủ thể tiêu dùng.
- C. Chủ thể nhà nước.
- D. Chủ thể trung gian.

Câu 18: Việc người tiêu dùng đón nhận các sản phẩm do doanh nghiệp Z sản xuất ra là thể hiện chức năng nào dưới đây của thị trường?

- A. Chức năng thông tin.
- B. Chức năng thừa nhận.
- C. Chức năng kích thích.
- D. Chức năng điều tiết.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 19,20

Trên mảnh đất của gia đình, anh H đã thực hiện mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng công nghệ cao. Anh bỏ tiền đầu tư ao, máy móc, thiết bị, tôm giống, thức ăn,... và thuê nhân công phụ giúp. Để có đầu ra ổn định, anh H đã liên kết với các thương lái trong việc bao tiêu sản phẩm ổn định trong nước. Mô hình nuôi tôm công nghệ cao cho phép quản lý chất lượng nguồn nước, sử dụng men vi sinh để phòng trừ dịch bệnh cho tôm. Nhờ đó, người nuôi có được sản phẩm tôm sạch, đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Ngoài việc mang lại hiệu quả kinh tế cho bản thân, anh còn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, tạo việc làm cho người dân địa phương và truyền đạt mô hình sản xuất “xanh và sạch” cho những hộ nuôi tôm lân cận.

Câu 19: Hoạt động nuôi tôm thẻ chân trắng của anh H và gia đình gắn liền với hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế?

- A. Hoạt động sản xuất.
- B. Hoạt động phân phối.
- C. Hoạt động tiêu dùng.
- D. Hoạt động trung gian.

Câu 20: Việc anh H đầu tư máy móc thiết bị để nuôi tôm thẻ chân trắng công nghệ cao thể hiện chức năng nào dưới đây của thị trường?

- A. Chức năng điều tiết.
- B. Chức năng kích thích.
- C. Chức năng thông tin.
- D. Chức năng thừa nhận.

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 21,22,23,24

Do sự cạnh tranh gay gắt với các hàng nhập khẩu cùng loại, để duy trì được vị thế của mình, công ty cổ phần Bóng đèn DH đã thành công khi chuyển từ doanh nghiệp gia công, lắp ráp sang doanh nghiệp tự động hoá cao, bằng cách ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo từ đó cho ra những sản phẩm có chất lượng đủ sức cạnh tranh với các sản phẩm nhập khẩu. Sự năng động, chuyển đổi để bắt kịp tiến bộ công nghệ là nguyên nhân giúp công ty vươn lên vị trí hàng đầu trong ngành công nghiệp chiếu sáng ở Việt Nam. Trong những năm qua công ty luôn đứng đầu về doanh số và thị phần, lợi nhuận năm sau luôn cao hơn năm trước. Bên cạnh đó công ty rất chú trọng tới trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, ngoài việc nộp thuế và thực hiện nghĩa vụ bảo vệ môi trường, công ty thường xuyên tăng lương, thưởng cho người lao động, trong năm vừa qua, ban lãnh đạo công ty đã quyết định tăng thêm 20% lương cho tất cả công nhân của công ty.

Câu 21: Nội dung nào dưới đây **không** thể hiện trách nhiệm xã hội của chủ thể sản xuất?

- A. Thực hiện tốt nghĩa vụ thuế.
- B. Tích cực bảo vệ môi trường.
- C. Chăm lo đời sống công nhân.
- D. Ứng dụng, đổi mới công nghệ.

Câu 22: Việc chuyển đổi từ công ty chuyên gia công, lắp ráp sang doanh nghiệp tự động hoá cao là thể hiện ưu điểm nào dưới đây của cơ chế thị trường?

- A. Thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển.
- B. Thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng của con người.
- C. Phân bổ lại các nguồn lực kinh tế.
- D. Sử dụng các thủ đoạn cạnh tranh.

Câu 23: Việc tăng lương và thưởng cho người lao động với mức 20% thể hiện việc làm nào dưới đây của doanh nghiệp?

- A. Sản xuất. B. Trao đổi. C. Tiêu dùng. D. Phân phối.

Câu 24: Doanh nghiệp DH thực hiện hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế?

- A. Sản xuất. B. Trao đổi. C. Tiêu dùng. D. Trung gian.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1: Đọc đoạn thông tin sau:

Những ngày đầu bắt tay vào chăn nuôi dê, do chưa nắm vững kỹ thuật nên anh H gặp rất nhiều khó khăn. Không nản chí, anh tự sưu tầm tài liệu, tìm hiểu cách phòng và điều trị các chứng bệnh trên đàn dê. Được sự hỗ trợ vốn của Ngân hàng chính sách xã hội với số vốn trên 100 triệu đồng, anh H đã mạnh dạn tái đàn. Trong quá trình chăn dê, anh H chú trọng nhập các nguyên liệu sạch để giúp cho ra chất lượng thịt dê tốt nhất. Hiện đàn dê của gia đình anh H đã phát triển gần 1 000 con. Nhận thấy nhu cầu về việc sử dụng các sản phẩm thịt dê ngày càng tăng cao, để có đầu ra ổn định cho sản phẩm anh H đã kết nối với các nhà hàng và các khu du lịch để quảng bá và giới thiệu sản phẩm nhờ đó mà thương hiệu thịt dê do anh H xây dựng ngày càng được mọi người đón nhận, qua đó góp phần mang lại thu nhập ổn định, tạo việc làm cho nhiều người dân.

- a) Anh H vừa là chủ thể sản xuất vừa là chủ thể tiêu dùng.
b) Hoạt động hỗ trợ của ngân hàng chính sách xã hội **không** thể hiện vai trò của ngân sách nhà nước.
c) Anh H đã vận dụng đúng chức năng thông tin của thị trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
d) Việc hỗ trợ từ ngân hàng chính sách xã hội cho anh H gây ra mất bình đẳng giữa các chủ thể sản xuất kinh doanh.

Câu 2: Đọc đoạn thông tin sau:

Tại khu vực miền Bắc, giá lợn hơi ngày 16/5/2021 ổn định so với mức giá cuối tuần trước và dao động trong khoảng từ 64.000 đồng/kg đến 69.000 đồng/kg. Cụ thể, tại các tỉnh Yên Bái, Nam Định, Hà Nam, Vĩnh Phúc và Ninh Bình, giá lợn hơi được thu mua chung mức 69.000 đồng/kg. Tỉnh Lào Cai tiếp tục giữ mức giá 64.000 đồng/kg. Đây cũng là mức giao dịch thấp nhất thời điểm hiện tại ở miền Bắc. Trước nguy cơ mất cân đối cung cầu cũng như gây khó khăn cho người chăn nuôi. Nhà nước đã ban hành một loạt chính sách bình ổn như trợ giá bán, giảm thuế nhập khẩu thức ăn chăn nuôi, khoan nợ, giãn nợ để người chăn nuôi có điều kiện tái đàn. Đồng thời cục chăn nuôi đã chủ động khuyến cáo người dân thận trọng trong việc tăng đàn trong thời gian tới nhằm đảm bảo cân bằng cung cầu tránh ồ ạt tái đàn sẽ gây hậu quả xấu sau này.

- a) Mức giá 69.000đ là mức giá cả thị trường tại thời điểm ngày 16/05/2021.
b) Việc giảm thuế nhập khẩu thức ăn là thể hiện đặc điểm không hoàn trả trực tiếp của ngân sách nhà nước.
c) Thông qua việc khuyến cáo của cơ quan chức năng đối với người dân đã thể hiện chức năng quản lý nền kinh tế của chủ thể nhà nước.
d) Chỉ có chủ thể sản xuất mới quan tâm đến giá cả thị trường.

Câu 3: Đọc đoạn thông tin sau:

Công ty T có chiến lược đưa sản phẩm sữa tươi của Việt Nam ra thị trường quốc tế. Đến nay, sản phẩm đã có mặt tại hơn 35 quốc gia. Bên cạnh đó, công ty còn thực hiện mở các nhà máy mới và mua các nhà máy, trang trại tại Mỹ, New Zealand, Ba Lan,... nhằm mở rộng mạng lưới sản xuất, thị trường, đa dạng nguồn nguyên liệu. Với chiến lược đầu tư bài bản, công nghệ hiện đại, đội ngũ lao động chất lượng cao, chính sách chăm sóc khách hàng chu đáo. Đặc biệt trong những năm gần đây, công ty được sự hỗ trợ to lớn của nhà nước với các chính sách về thị trường, thuế và tài chính đây là động lực để công ty T đang tiên phong thực hiện giấc mơ vươn xa thế giới của Việt Nam.

- a) Công ty T vừa là chủ thể sản xuất vừa là chủ thể phân phối.
b) Công ty T chuyên cung cấp sữa cho thị trường quốc tế là phù hợp.

c) Quá trình đầu tư công nghệ hiện đại, đội ngũ chất lượng cao là phù hợp với chức năng kích thích lực lượng sản xuất phát triển của thị trường.

d) Nhân tố quyết định sự lớn mạnh của công ty là do có sự hỗ trợ của ngân sách nhà nước.

Câu 4: Đọc đoạn thông tin sau:

Qua khảo sát tại các chợ truyền thống như chợ Hòm Đức Viên, Mùng 8/3, Trại Găng, Kim Liên, Nguyễn Công Trứ, Thành Công, Hàng Bè... thấy giá các loại rau xanh, củ quả đều tăng giá mạnh, như bắp cải tăng từ 7.000 - 15.000 đồng/kg; cải xoong từ 10.000 - 15.000 đồng/mớ; khoai tây từ 10.000 - 17.000 đồng/kg. Xăng tăng giá khiến thực phẩm hàng hóa cũng tăng. Giá cả tăng khiến các bà nội trợ cũng phải đau đầu tính toán chi li cho từng bữa ăn gia đình, vừa đảm bảo sức khỏe vừa hợp túi tiền.

a) Giá xăng tăng là nguyên nhân làm cho giá cả thị trường một số loại hàng hóa biến động.

b) Chủ thể tiêu dùng cần điều chỉnh thói quen tiêu dùng để phù hợp với biến động giá cả thị trường.

c) Hoạt động phân phối chưa làm tốt vai trò và nhiệm vụ của mình trong việc điều tiết giá cả thị trường.

d) Giảm thuế đối với mặt hàng xăng dầu là biện pháp phù hợp sẽ vừa tác động tới ngân sách nhà nước vừa tác động hiệu quả tới giá cả thị trường.

PHẦN III. Tự luận.

Học sinh đọc nội dung các bài sau để trả lời các tình huống thực tế

Bài 2. Các chủ thể của nền kinh tế, SGK KNTT trang 12.

Bài 3. Thị trường, SGK KNTT trang 18.

Bài 4. Cơ chế thị trường, SGK KNTT trang 23.

C. Đề minh họa.

PHẦN I. (3,0 điểm). Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Các loại thị trường nào dưới đây được hình thành dựa trên vai trò của đối tượng giao dịch, mua bán

A. Thị trường hoàn hảo và không hoàn hảo.

B. Thị trường trong nước và quốc tế.

C. Thị trường tiêu dùng, lao động.

D. Thị trường gạo, cà phê, thép.

Câu 2: Trong nền kinh tế hàng hóa, người tiến hành các hoạt động mua hàng hóa, dịch vụ để thỏa mãn các nhu cầu tiêu dùng cá nhân được gọi là

A. chủ thể sản xuất.

B. chủ thể tiêu dùng.

C. chủ thể trung gian.

D. chủ thể nhà nước

Câu 3: Thị trường giúp người bán đưa ra các quyết định kịp thời nhằm thu nhiều lợi nhuận là thể hiện chức năng nào sau đây?

A. Công cụ thanh toán.

B. Thước đo giá trị.

C. Cung cấp thông tin.

D. Xóa bỏ cạnh tranh.

Câu 4: Trong nền kinh tế hàng hóa, chủ thể nào dưới đây tiến hành các hoạt động mua hàng rồi bán lại cho các đại lý?

A. chủ thể nhà nước.

B. chủ thể tiêu dùng.

C. chủ thể sản xuất.

D. chủ thể trung gian.

Câu 5: Trong nền kinh tế xã hội, hoạt động đóng vai trò cơ bản nhất, quyết định các hoạt động khác của đời sống xã hội là hoạt động

A. tiêu dùng

B. phân phối.

C. sản xuất

D. trao đổi.

Câu 6: Số tiền phải trả cho một hàng hoá để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hoá đó được gọi là

A. phân phối sản phẩm.

B. giá trị sử dụng.

C. giá cả hàng hoá.

D. tiêu dùng sản phẩm.

Câu 7: Khi tiến hành phân bổ nguyên vật liệu của công ty tới các bộ phận khác nhau trong dây chuyền sản xuất, quá trình này gắn liền với hoạt động nào dưới đây của nền kinh tế xã hội?

- A. Sản xuất. B. Tiêu dùng. C. Trao đổi. D. Phân phối.

Câu 8: Trao đổi là hoạt động đưa sản phẩm đến tay người

- A. sản xuất. B. phân phối. C. tiêu dùng. D. lao động.

Câu 9: Phát biểu nào dưới đây **không** đúng về thị trường?

- A. Thị trường là nơi người bán muốn tối đa hoá lợi nhuận, người mua muốn tối đa hoá sự thoả mãn thu được từ sản phẩm họ mua.
 B. Thị trường là nơi người bán và người mua tiếp xúc với nhau để trao đổi, mua bán.
 C. Thị trường là nơi những người mua tiếp xúc với nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hoá.
 D. Thị trường là nơi người này tiếp xúc với người kia để trao đổi một thứ gì đó khan hiếm, cùng xác định giá và số lượng trao đổi.

Câu 10: Chủ thể nào đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra hàng hoá cho xã hội, phục vụ nhu cầu tiêu dùng?

- A. Chủ thể trung gian B. Doanh nghiệp Nhà nước
 C. Các điểm bán hàng D. Chủ thể sản xuất

Đọc thông tin và trả lời các câu hỏi 11,12

Doanh nghiệp Z sản xuất kinh doanh thực phẩm. Năm bắt được nhu cầu tiêu dùng sản phẩm sạch, doanh nghiệp này đã quyết định chuyển đổi mô hình kinh doanh, chú trọng đầu tư trang thiết bị máy móc và dây chuyền hiện đại, nhờ vậy sản phẩm của doanh nghiệp khi đem ra thị trường được người tiêu dùng đón nhận, quy mô sản xuất ngày càng được mở rộng, lợi nhuận của công ty cao hơn 20% so với trước. Hàng năm doanh nghiệp luôn thực hiện tốt nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước cũng như chế độ chính sách đối với người lao động. Căn cứ vào đề xuất của Ban chấp hành công đoàn, giám đốc doanh nghiệp đã quyết định tăng lương cho người lao động, từ đó đã giúp người lao động yên tâm sản xuất và gắn bó với công ty.

Câu 11: Hoạt động nào dưới đây thể hiện vai trò của chủ thể sản xuất trong thông tin trên?

- A. Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế. B. Tăng lương cho người lao động.
 C. Lợi nhuận công ty tăng 20%. D. Tạo ra các sản phẩm sạch.

Câu 12: Trong thông tin trên, chức năng thừa nhận của thị trường được thể hiện ở nội dung nào dưới đây?

- A. Chú trọng đầu tư các máy móc hiện đại.
 B. Hàng hóa được người tiêu dùng đón nhận.
 C. Tăng lương và chế độ phúc lợi cho nhân viên.
 D. Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế cho nhà nước.

PHẦN II. (4,0 điểm). Câu trắc nghiệm đúng sai. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Trang trại Hoa Sơn nuôi gà lấy trứng cung cấp cho các cửa hàng thực phẩm. Hằng ngày công nhân cho gà ăn, vệ sinh chuồng và theo dõi sức khỏe đàn gà. Thức ăn, nước uống và thiết bị được chuẩn bị theo số lượng đàn. Trứng sau khi thu được phân loại và đóng khay trước khi bán. Trang trại duy trì quy trình chăm sóc để bảo đảm sản lượng ổn định. Khi số lượng đàn tăng, lượng thức ăn và lao động cũng được điều chỉnh. Hoạt động của trang trại tạo ra sản phẩm phục vụ nhu cầu ăn uống. Trứng chỉ có thể đến người mua khi có thêm hoạt động trao đổi.

- a) Nuôi gà lấy trứng là hoạt động sản xuất.
 b) Điều chỉnh thức ăn theo quy mô đàn là một phần của việc sử dụng yếu tố sản xuất.

c) Trứng được tạo ra thì hoạt động trao đổi trở nên không cần thiết.

d) Sản xuất của trang trại có liên hệ với nhu cầu tiêu dùng trứng.

Câu 2: Xưởng in nhận đơn đặt hàng tài liệu ôn tập cho một trung tâm giáo dục. Trung tâm yêu cầu số lượng vừa phải và giấy dễ đọc, không quá bóng. Xưởng tính toán giấy, mực và thời gian máy chạy theo số bản đặt. Nhân viên được bố trí theo các khâu in, cắt, đóng và kiểm tra. Xưởng không in vượt quá nhiều so với số lượng đã được đặt trước. Trong quá trình sản xuất, chất lượng bản in được kiểm tra thường xuyên. Sau khi giao hàng, xưởng hỏi phản hồi để chuẩn bị cho lần in tiếp theo. Cách làm này giúp hạn chế lãng phí và đáp ứng đúng yêu cầu khách hàng.

a) Số lượng đặt hàng là căn cứ để xưởng tính toán quy mô sản xuất.

b) Việc bố trí giấy, mực và nhân viên là phân phối cho sản xuất.

c) Xưởng nên in càng nhiều càng tốt vì sản xuất không cần gắn với tiêu dùng.

d) Phản hồi sau giao hàng có thể giúp xưởng cải thiện sản xuất ở lần sau.

Câu 3: Công ty T có chiến lược đưa sản phẩm sữa tươi của Việt Nam ra thị trường quốc tế. Đến nay, sản phẩm đã có mặt tại hơn 35 quốc gia. Bên cạnh đó, công ty còn thực hiện mở các nhà máy mới và mua các nhà máy, trang trại tại Mỹ, New Zealand, Ba Lan,... nhằm mở rộng mạng lưới sản xuất, thị trường, đa dạng nguồn nguyên liệu. Với chiến lược đầu tư bài bản, công nghệ hiện đại, đội ngũ lao động chất lượng cao, chính sách chăm sóc khách hàng chu đáo. Đặc biệt trong những năm gần đây, công ty được sự hỗ trợ to lớn của nhà nước với các chính sách về thị trường, thuế và tài chính đây là động lực để công ty T đang tiên phong thực hiện giấc mơ vươn xa thế giới của Việt Nam.

a) Quá trình đầu tư công nghệ hiện đại, đội ngũ chất lượng cao là phù hợp với chức năng kích thích lực lượng sản xuất phát triển của thị trường.

b) Nhân tố quyết định sự lớn mạnh của công ty là do có sự hỗ trợ của ngân sách nhà nước.

c) Công ty T vừa là chủ thể sản xuất vừa là chủ thể phân phối.

d) Công ty T chuyên cung cấp sữa cho thị trường quốc tế là phù hợp.

Câu 4: Qua khảo sát tại các chợ truyền thống như chợ Hòm Đức Viên, Mừng 8/3, Trại Găng, Kim Liên, Nguyễn Công Trứ, Thành Công, Hàng Bè... thấy giá các loại rau xanh, củ quả đều tăng giá mạnh, như bắp cải tăng từ 7.000 - 15.000 đồng/kg; cải xoong từ 10.000 - 15.000 đồng/mớ; khoai tây từ 10.000 - 17.000 đồng/kg. Xăng tăng giá khiến thực phẩm hàng hóa cũng tăng. Giá cả tăng khiến các bà nội trợ cũng phải đau đầu tính toán chi li cho từng bữa ăn gia đình, vừa đảm bảo sức khỏe vừa hợp túi tiền.

a) Giá một số hàng hóa được đề cập trong thông tin trên chính là giá cả thị trường.

b) Giảm thuế đối với mặt hàng xăng dầu là biện pháp phù hợp sẽ vừa tác động tới ngân sách nhà nước vừa tác động hiệu quả tới giá cả thị trường.

c) Hoạt động phân phối tốt sẽ góp phần làm bình ổn giá cả thị trường tại thời điểm này.

d) Nguyên nhân hàng hóa tăng giá là do người tiêu dùng chưa biết điều chỉnh thói quen tiêu dùng cho phù hợp.

PHẦN III. (3,0 điểm) Tự luận. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2.

Câu 1. (2,0 điểm): Để ứng phó với những tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid – 19, Công ty may X đã mạnh dạn chuyển đổi quy trình sản xuất sản phẩm, từ các mặt hàng truyền thống sang mặt hàng có khả năng thích ứng nhanh như sản xuất đồ bảo hộ lao động, may đồ dệt kim, sơ mi truyền thống, tăng tỷ trọng áo khoác, áo rét, đồ mặc ở nhà, sản xuất khẩu trang vải, đồ bảo hộ trong nước và xuất khẩu,... Nhờ đó công ty đã giữ vững được hiệu quả sản xuất kinh doanh, doanh thu mang lại cao hơn 15% so với trước. Để khích lệ người lao động, giám đốc công ty đã quyết định ngoài việc tăng lương, còn thưởng cho mỗi người lao động hai tháng lương nhân dịp Tết nguyên đán.

a) *Hãy cho biết, công ty X đã phân bổ nguồn lực sản xuất và phân chia kết quả lao động như thế nào*

b) *Việc phân phối kết quả lao động có ảnh hưởng như thế nào đến sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.*

Câu 2. (1,0 điểm). Đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Anh D quyết định chuyển toàn bộ diện tích đất trồng rau màu của gia đình sang trồng hoa với quy mô 1ha. Không chỉ chăm sóc tỉ mỉ, anh D còn tích cực học hỏi các kỹ thuật chăm sóc, áp dụng biện pháp tiên tiến, hạn chế sử dụng phân hoá học, ưu tiên dùng phân hữu cơ, phân vi sinh làm cho vườn hoa tăng năng suất đáp ứng nhu cầu của thị trường đem lại hiệu quả kinh tế cao. Ngày 8 tháng 3, K con trai anh D bàn với T cùng nhau góp tiền để dành mua lại hoa của bố về bán. Nhờ khéo tay và ham học hỏi, K và T kết được những bó hoa vô cùng xinh xắn, rất được khách hàng yêu thích và ủng hộ. Việc kinh doanh trên đem lại cho K và T một số tiền nhỏ. Hai bạn dự định dùng số tiền ấy tham gia một khóa học về cắm hoa, nhằm phát triển năng khiếu của bản thân.

Câu hỏi: Anh D, K và T đã tham gia hoạt động kinh tế nào?

